ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NÔNG NGHIỆP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 450191

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
Tên Tiếng Anh: Agricultural Economics

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn*: TRỒNG TRỌT & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
- *Khoa*: NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 10 tuần (4 tuần học lý thuyết và 6 tuần học thực hành + 6 tiết tự học/tuần) (4 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/tuần). Lý thuyết học trước và thực hành học sau.
Học kỳ: 6 (học kỳ 2 năm thứ 3)
Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: Lê Trúc Linh (SĐT: 08888 77552; Email: letruclinh@tvu.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng GD*: Lê Thị Nghĩa (Email: ltnghia@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết: Không*
- *Môn học trước hoặc song song: không*

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☑					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☑		Chuyên ngành ☐		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☑	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☑

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 1
- Ngày hiệu chỉnh:
- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 3)

Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá

III. Mô tả học phần

Môn học ứng dụng một số lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt những lý thuyết của kinh tế vi mô được sử dụng để phân tích giá nông sản và sự biến động của giá theo thời gian. Mối quan hệ giữa sản phẩm và các yếu tố đầu vào cũng được giới thiệu dựa trên những nguyên lý của kinh tế sản xuất. Ngoài ra môn học cung phân tích tác động của một số chính sách đối với nông nghiệp.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu***:

- Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về môn kinh tế nông nghiệp, hiểu cách vận hành cung cầu các sản phẩm nông nghiệp trong nền kinh tế thị truờng và các công cụ chính sách của chính phủ sử dụng trên thị truờng nông sản.
- Xác định điểm tối ưu trong kinh tế sản xuất nông nghiệp nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong điều kiện nguồn lực hạn chế (đất sản xuất, vốn tư bản, vốn con người…)
- Có thái độ ứng xử phù hợp đối với nguồn lực tự nhiên và nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội nói chung và kinh tế nông nghiệp nói riêng, đặc biệt là phát triển nông nghiệp nông thôn

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

Ghi chú: Ký hiệu (nếu có) Mức L: Mức độ học tập thấp trong phân loại Bloom's Taxonomy (Kiến thức và Hiểu biết); Mức M: Mức độ học tập trung bình trong phân loại Bloom's Taxonomy (Ứng dụng và Phân tích); Mức H: Mức độ học tập cao trong phân loại Bloom's Taxonomy (Đánh giá và Sáng tạo); Bỏ trống nếu không có đồng ý

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
450191	KTNN	H	L	L	L	L	M	H	L	L	M	M

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Tóm tắt các khái niệm cơ bản trong kinh tế nông nghiệp.	ELO1, ELO2
CELO2	Trình bày các phương thức sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản trên thị trường trong và ngoài nước	ELO1, ELO2
CELO3	Lựa chọn các mô hình kinh tế giúp nông nghiệp phát triển bền vững	ELO1, ELO2
Kỹ năng		
CELO4	Làm việc độc lập, làm việc nhóm	ELO6
CELO5	Vận dụng kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	ELO7
CELO6	Thực hiện hạch toán các mô hình sản xuất	ELO5, ELO6, ELO8, ELO9
Thái độ		
CELO7	Ý thức đạo đức nghề nghiệp	ELO10
CELO8	Ý thức tự học, tự nghiên cứu	ELO11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. **Phương pháp giảng dạy**

+ Diễn giảng bằng powerpoint, đặt câu hỏi kết hợp trình chiếu video

+ Thảo luận nhóm.

+ Giải quyết tình huống

2. **Phương pháp học tập**

+ Lắng nghe, trả lời câu hỏi

+ Đọc tài liệu (tự học) và báo cáo chuyên đề, nhận xét, phản biện, đánh giá.

+ Thực hành: tính toán, phân tích hiệu quả sản xuất mô hình, lựa chọn mô hình tối.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

+ Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 70% cho phần lí thuyết và 90% cho phần thực hành.

+ Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc giảng dạy, sách tham khảo và tìm kiếm tài liệu do giảng viên cung cấp và giới thiệu.

+ Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, nhận xét, phản biện, đánh giá và cầu thị.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số: Đánh giá quá trình: 30% Thi cuối kỳ: 70%

VIII. Nội dung môn học

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 70% thời lượng giảng dạy):

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: một số khái niệm cơ bản trong kinh tế nông nghiệp, nắm được các phương thức sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản trên thị trường trong và ngoài nước, các mô hình kinh tế giúp nông nghiệp phát triển bền vững, hạch toán và xác định mô hình sản xuất hiệu quả.

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 30% thời lượng giảng dạy):

Giới thiệu các mô kinh tế nông nghiệp hiệu quả tại địa phương, vùng và của cả nước; các mặt hàng nông sản chủ lực của từng cùng và các yếu tố tác động đến hiệu quả sản xuất mô hình nông nghiệp.

Phương pháp đánh giá:

Chương	**CELOs**	**Hình thức đánh giá**	**Nội dung đánh giá**
Bài 1. Nhập môn kinh tế nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3,	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận nhóm	Câu hỏi: Vai rò của nông nghiệp trong nền kinh tế

Bài 2. Các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3,	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận nhóm Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: Các yếu tố nguồn lực trong sản xuất nông nghiệp
Bài 3. Lý thuyết sản xuất nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO6, CELO8	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận Bài tập Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: 1. Đường sản lượng, đặc điểm của đường sản lượng
Bài 4. Ứng dụng lý thuyết sản xuất nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO6, CELO8	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận Thi tự luận trên giấy	Câu hỏi: 1. Trình bày các điều kiện để tối đa hóa sản lượng và lợi nhuận 2. Vận dụng xác định điểm tối đa hóa sản lượng và lợi nhuận
Bài 5. Cung cầu và sự cân bằng thị trường nông sản	CELO1, CELO2, CELO4, CELO6, CELO7, CELO8	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận Thi tự luận trên giấy	Phương pháp phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường trọng điểm
Bài 6. Thị trường nông sản	CELO1, CELO2, CELO4, CELO6, CELO7,	Câu hỏi ngắn Thi tự luận trên giấy	1. Đặc điểm thị trường nông sản thế giới và Việt Nam ?

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Thuyết trình (10 %)	Thực hành (20%)	Thi cuối kỳ (70 %)
CELO 1	X		X
CELO 2	X		X
CELO 3	X		X
CELO 4	X		X
CELO 5	X		X
CELO 6		X	X
CELO 7	X		
CELO 8	X		

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Bài 1. Nhập môn kinh tế nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3,
1,2	Bài 2. Các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3,
2	Bài 3. Lý thuyết sản xuất nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO6, CELO8
3	Bài 4. Ứng dụng lý thuyết sản xuất nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO6, CELO8
3	Bài 5. Cung cầu và sự cân bằng thị trường nông sản	CELO1, CELO2, CELO4, CELO6, CELO7, CELO8
4	Bài 6. Thị trường nông sản	CELO1, CELO2, CELO4, CELO6, CELO7,

B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	**Nội dung chi tiết**	**KQHTMĐ của học phần**
1	Bài 2. Các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3,
2	Bài 3. Lý thuyết sản xuất nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO6, CELO8
3, 4,5,6	Bài 4. Ứng dụng lý thuyết sản xuất nông nghiệp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO6, CELO8

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Giáo trình

- Giáo trình chính:

1. Thái Anh Hòa, 2011 *Kinh tế nông nghiệp*. Trường Đại học Nông Lâm
2. Đinh Phi Hổ, 2003. *Kinh tế nông nghiệp.* Nhà xuất bản Thống kê.

- Tài liệu học tập

1. Nguyễn Thanh Hùng, 2013. *Kinh tế học đại cương.* Trường Đại học Trà Vinh.
2. Dương Ngọc Thành, 2012. *Bài giảng phân tích chính sách nông nghiệp.* Đại học Cần Thơ.
3. Lê Thị Nghĩa, 2015. *Tài liệu giảng dạy môn kinh tế nông nghiệp*. Trường Đại học Trà Vinh. (lưu hành nội bộ)

- Tham khảo bài báo khoa học:

1. Le TL, Luu TTH, Huynh N, Chung RH. 2020. Environmental efficiency of rice production in Vietnam: An application of SBM-DEA with undesirable output. Biodiversitas 21: 2710-2715.
2. Lê Trúc Linh, Phan Chí Hiếu, Lê Thị Nghĩa, Huỳnh Nga, Phan Quốc Nam, Đặng Hòa Thái, Lưu Thị Thúy Hải. Các yếu tố tác động đến thu nhập của nông hộ trồng lúa tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam - Số 3(112)/2020.

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy lý thuyết: projector, giấy A0, Bút viết lông, bảng, phấn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy thực hành: Giấy A0, A4, Bút viết lông, nam châm,

Trà Vinh, ngày tháng năm 2020

P. TRƯỞNG KHOA	P.TRƯỞNG BỘ MÔN	GV BIÊN SOẠN
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Huỳnh Kim Hường	**Phan Chí Hiếu**	**Lê Trúc Linh**

PHỤ LỤC

KHOA NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN
BỘ MÔN TRỒNG TRỌT & PTNT
LỚP:
MÃ LỚP:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá): .....
2. Chức danh, học vị: .....
3. Đơn vị công tác: .....
4. Họ và tên sinh viên thực hiện: .....
5. Môn học: .....
6. Địa điểm thực hiện:.....
7. Thời gian đánh giá:.....

Rubric 1: Đánh giá THUYẾT TRÌNH

Rubric 1: Đánh giá THUYẾT TRÌNH					
Tiêu chí	**Thang điểm 10**	**Mức chất lượng**			
		Tốt	**Khá**	**TB**	**Kém**
		100%	*75%*	*50%*	*0%*
Nội dung	3	Phong phú (Đầy đủ nội dung, hình ảnh đẹp và phù hợp nội dung, có video minh họa, logic, lôi cuốn người nghe)	Đầy đủ (đầy đủ nội dung, hình ảnh phù hợp, có video)	Khá đầy đủ (thiếu 1 nội dung quan trọng)	Chưa đầy đủ (Thiếu nhiều nội dung quan trọng)
Hình thức	1	Đẹp (video rõ, hình ảnh sắc nét, slide hài hòa, nhiều sơ đồ, bảng biểu, thu hút ánh nhìn)	Hài hòa (slide hài hòa, có hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thu hút ánh nhìn)	Rõ ràng (rõ ràng về font chữ, thiếu hình ảnh, bảng biểu)	Chưa đẹp (nhiều font chữ, nhiều chữ trên 1 slide, không thu hút ánh nhìn)
Trình bày báo cáo	1	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	2	Lập luận khoa học và logic	Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic

Tương tác với người nghe	1	Tương tác tốt (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị)	Tương tác khá tốt (cử chỉ, ánh mắt, 1 vài sai sót về thái độ cầu thị)	Tương tác ít (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị)	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	1	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng	Trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	Trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng
* Sự phối hợp trong nhóm	1	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp

Rubric 2: Thực hành tính toán, phân tích và đánh giá mô hình sản xuất tối ưu

Tiêu chí		**Thang điểm 10**	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	Tham gia tính toán, phân tích và lựa chọn mô hình tối ưu	2,0	Tích cực, chủ động, tính toán đúng và chọn ra được mô hình phù hợp	Tích cực, tính toán còn một vài lỗi sai và chọn ra được mô hình phù hợp	Tham gia thực hiện nhưng chưa hiểu rõ vấn đề và tính toán	Không tham gia
Ứng dụng lý thuyết sản xuất nông nghiệp	Tinh toán hiệu quả mô hình	3,0	Tính toán đúng và đầy đủ các thông tin mô hình chuẩn xác	Tính toán đúng và đầy đủ các thông tin mô hình nhưng chưa chuẩn xác	Tính toán còn một số điểm chưa đúng, chưa đầy đủ	Tính toán sai
	Phân tích chọn mô hình	2,0	Xác định được mô hình tối ưu	Xác định gần đúng mô hình tối ưu	Xác định mô hình chưa phù hợp	Không xác định mô hình
Báo cáo	1.Phong cách	1,0	Tự tin, to rõ, mạch lạc			
	2.Nội dung	1,0	Thông tin trình bày chính xác về chuyên môn			
	3.Về chữ viết	1,0	Kiểu chữ và cỡ chữ đơn giản, rõ ràng, dễ đọc, không dùng nhiều kiểu chữ trong một bài Power point			